

Số: 7352 /BCT-AP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2023

V/v góp ý về Kế hoạch hành động giai đoạn 2024 – 2026 triển khai Bản ghi nhớ về tăng cường hợp tác trong lĩnh vực kinh tế thương mại Việt Nam – Quảng Tây

Kính gửi:

- Các Bộ: Ngoại giao, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tổng cục Hải quan;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh: Lạng Sơn, Quảng Ninh, Cao Bằng;
- Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

Bộ Công Thương và Chính quyền Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc đang trao đổi nhằm tiến tới ký kết “**Kế hoạch hành động giai đoạn 2024 – 2026 triển khai Bản ghi nhớ về tăng cường hợp tác trong lĩnh vực kinh tế thương mại Việt Nam – Quảng Tây giữa Chính quyền Quảng Tây và Bộ Công Thương**” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động giai đoạn 2024 - 2026).

Hiện nay, sau khi nhận được dự thảo 01 Kế hoạch hành động giai đoạn 2024-2026 do phía Quảng Tây đề xuất, Bộ Công Thương căn cứ chức năng nhiệm vụ đã xây dựng dự thảo của Bộ Công Thương đối với Kế hoạch hành động giai đoạn 2024-2026.

Thực hiện quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020, Bộ Công Thương cung cấp tới quý Cơ quan một số nội dung sau:

1. Thông tin chung về dự thảo Kế hoạch hành động giai đoạn 2024-2026 của Bộ Công Thương đề xuất

- Kế hoạch hành động giai đoạn 2024-2026 được xây dựng với mục đích triển khai nhận thức chung của Lãnh đạo cấp cao hai nước và “Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc về tiếp tục đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc” trong chuyến thăm chính thức Cộng hòa nhân dân Trung Hoa của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từ ngày 30 tháng 10 đến ngày 01 tháng 11 năm 2022.

- Kế hoạch hành động giai đoạn 2024-2026 nhằm tiếp tục triển khai Bản ghi nhớ về tăng cường hợp tác trong lĩnh vực kinh tế thương mại Việt Nam – Quảng Tây giữa Chính quyền Quảng Tây và Bộ Công Thương và kế thừa những



thành công trong quá trình phối hợp triển khai Kế hoạch hành động giai đoạn 2021-2023 (kết thúc trong năm nay).

- Dự thảo Kế hoạch hành động bao gồm 2 phần chính, bao gồm phần kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện. Phần kế hoạch hành động dự kiến đề cập tới các nội dung hợp tác cụ thể, bao gồm: (i) Mở rộng quy mô thương mại hàng hóa (thương mại nông sản, thương mại sản phẩm cơ điện); (ii) Thuận lợi hóa thông quan; (iii) Hợp tác xúc tiến thương mại; (v) Hợp tác khác.

- Dự thảo Kế hoạch hành động giai đoạn 2024-2026 phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam, không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của hai Bên theo pháp luật quốc tế.

- Dự thảo Kế hoạch hành động có các nội dung góp phần tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc nói chung, giữa Việt Nam và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây nói riêng, nhiều điều khoản tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại giữa hai nước, mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp, không tạo ra các rủi ro về quốc phòng, an ninh.

- Việc ký kết Kế hoạch hành động đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020.

2. Trên cơ sở các thông tin nêu trên, Bộ Công Thương trân trọng đề nghị quý Cơ quan căn cứ chức năng nhiệm vụ giúp nghiên cứu và cho ý kiến:

- Đối với Dự thảo Kế hoạch hành động giai đoạn 2024-2026 do Bộ Công Thương đề xuất (gửi kèm theo).

- Dự thảo phương án khác đối với các nội dung khác do phía Quảng Tây đề xuất tại dự thảo 01 của phía Quảng Tây (gửi kèm).

Văn bản trả lời của quý Cơ quan vui lòng gửi về Bộ Công Thương **trước ngày 24 tháng 10 năm 2023** để kịp tổng hợp, trao đổi với phía Quảng Tây.

Chi tiết liên hệ: Chị Đặng Thị Thanh Phương, Vụ Thị trường châu Á – châu Phi; Điện thoại: 024.22205406; email: phuongdt@moit.gov.vn.

Bộ Công Thương trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị: XNK, XTTM, CN, TMĐT, TTTN, ĐB (để góp ý);
- Lưu: VT, AP.



Phan Thị Thắng



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2024-2026

Triển khai Bản ghi nhớ về tăng cường hợp tác trong lĩnh vực kinh tế, thương mại Việt Nam - Quảng Tây giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính quyền nhân dân Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

(Dự thảo phản hồi của Việt Nam với dự thảo 1 do phía Trung Quốc đề xuất)

Nhằm thực hiện nhận thức chung của Lãnh đạo cấp cao hai nước trong các chuyến thăm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tới Trung Quốc vào 10 năm 2022, của Thủ tướng Phạm Minh Chính tại Bắc Kinh vào tháng 6 năm 2023 và tại Quảng Tây vào tháng 9 năm 2023,

Nhằm thực hiện tốt kết quả các buổi làm việc giữa Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Bí thư Khu ủy Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây trong khuôn khổ chuyến thăm Việt Nam của Bí thư Quảng Tây vào tháng 3 năm 2023 về việc làm sâu sắc và mở rộng hơn nữa hợp tác thực chất trong lĩnh vực kinh tế thương mại giữa Quảng Tây với Việt Nam trong bối cảnh hai nước đang triển khai Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và thúc đẩy nâng cấp Hiệp định thương mại tự do Trung Quốc – ASEAN,

Căn cứ nội dung “Bản ghi nhớ về tăng cường hợp tác trong lĩnh vực kinh tế thương mại Việt Nam – Quảng Tây” (Bản ghi nhớ) và trên cơ sở rà soát, đánh giá kết quả thực hiện “Kế hoạch hành động giai đoạn 2021 - 2023 triển khai Bản ghi nhớ” (Kế hoạch hành động) giữa Chính quyền nhân dân Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây Trung Quốc và Bộ Công Thương Việt Nam;

Qua trao đổi hữu nghị, trên cơ sở nguyên tắc hợp tác bình đẳng cùng có lợi, tuân thủ quy định luật pháp hai nước và điều ước quốc tế hai nước Việt Nam – Trung Quốc là thành viên, Bộ Công Thương Việt Nam và Chính quyền nhân dân Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc (sau đây gọi chung là hai Bên, gọi riêng là mỗi Bên) cùng xây dựng và triển khai “Kế hoạch hành động giai đoạn 2024 – 2026” như sau:

I. Kế hoạch hành động

1. Về mở rộng quy mô thương mại hàng hóa

1.1. Thương mại nông sản

(i) Khuyến khích và ủng hộ doanh nghiệp hai nước tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Trung Quốc là thành viên để mở rộng hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa giữa hai nước, trong đó có nông sản, thủy sản nhằm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng hai nước, như khuyến khích trao đổi thương mại

các mặt hàng trái cây, thủy sản, tổ yến, cà phê... từ Việt Nam và các mặt hàng hàng tây, tỏi, khoai tây, cà rốt, táo, lê, quýt, đồ hộp, trà Lục Bảo từ Trung Quốc.

(ii) Phối hợp với các cơ quan liên quan hai nước Trung – Việt thúc đẩy quá trình mở cửa thị trường cho các loại quả có múi, quả dứa, na... của Việt Nam.

(iii) Hai Bên cùng thúc đẩy các địa phương xây dựng chợ/trung tâm giao dịch trái cây... tại khu vực biên giới nhằm thúc đẩy phát triển nhanh ngành nghề hóa, tiêu chuẩn hóa và thương hiệu hóa sản phẩm nông nghiệp.

1.2. Thương mại sản phẩm cơ điện

(i) Khuyến khích doanh nghiệp hai nước tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin về nhu cầu, tiềm năng thương mại các mặt hàng ô tô, máy móc thiết bị, sản phẩm điện tử... Thúc đẩy giao thương giữa các doanh nghiệp trọng điểm chất lượng cao trong các lĩnh vực như xe ô tô năng lượng mới, máy móc công trình, sản phẩm điện tử.

(ii) Phối hợp với các cơ quan liên quan hai nước Trung – Việt thúc đẩy tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu sản phẩm công nghiệp chất lượng cao của hai nước.

2. Về thuận lợi hóa thông quan

(i) Thúc đẩy các cơ quan, địa phương biên giới liên quan Việt Nam và Trung Quốc (Quảng Tây): tăng cường xây dựng hạ tầng kiểm hóa hàng hóa tại các cửa khẩu, khu (cặp) chợ biên giới, lối mở biên giới giữa các tỉnh biên giới Việt Nam và Trung Quốc (Quảng Tây); nâng cao năng lực kiểm hóa, tối ưu hóa quy trình, hiệu suất thông quan và phương thức phối hợp tại cửa khẩu biên giới Việt – Trung, nâng cao năng lực cạnh tranh tổng hợp của các cửa khẩu biên giới trên bộ Việt – Trung trong hoạt động logistics qua biên giới ASEAN - Trung Quốc.

(ii) Thúc đẩy thí điểm xây dựng “Cửa khẩu thông minh” tại cửa khẩu Hữu Nghị– Hữu Nghị quan, đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa mốc 1088/2-1089 thuộc cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị - Hữu Nghị quan. Khuyến khích, phối hợp hướng dẫn doanh nghiệp hai nước tăng cường khai thác nền tảng cửa khẩu số tại tỉnh Lạng Sơn.

(iii) Thúc đẩy các cơ quan liên quan của hai nước sớm hoàn tất các thủ tục nội bộ để: nâng cấp các cặp cửa khẩu Chi Ma - Ái Điểm, Trà Lĩnh – Long Bang, Lý Vạn – Thạch Long thành các cửa khẩu quốc tế. Thúc đẩy các địa phương biên giới xem xét: mở rộng đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa Hữu Nghị – Hữu Nghị quan và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa mốc 1088/2-1089 thuộc cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị - Hữu Nghị quan; mở rộng cầu vận tải hàng hóa Hoàn Mô - Động Trung; xây mới tuyến đường chuyên dụng vận tải hàng hóa Cốc Nam



- Lũng Nghiu, đưa lối mở Nà Hô – Co Sa thành lối thông quan thuộc cửa khẩu Chi Ma – Ái Diêm.

(iv) Phối hợp phân luồng thông quan hàng hóa, đặc biệt là nông sản, trái cây Việt Nam xuất khẩu qua các cửa khẩu biên giới đủ điều kiện nhập khẩu của Quảng Tây với Việt Nam nhằm giảm áp lực thông quan và tránh tái diễn tình trạng ùn tắc hàng hóa tại khu vực biên giới.

(v) Phát huy vai trò cặp cửa khẩu đường sắt Bằng Tường – Đồng Đăng trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. Ủng hộ doanh nghiệp đường sắt hai nước tăng cường hợp tác trong việc nâng cao lượng hàng hóa xuất khẩu Việt Nam quá cảnh qua Trung Quốc. Phía Việt Nam thúc đẩy cơ quan liên quan và doanh nghiệp tăng cường xây dựng, nâng cao năng lực tiếp nhận tàu vận tải hàng hóa qua biên giới tại các ga Đồng Đăng (Lạng Sơn), Kép (Bắc Giang) và Yên Viên (Hà Nội), nâng cao năng lực vận tải và xếp dỡ trong vận tải đường sắt Trung – Việt; phía Trung Quốc (Quảng Tây) tăng cường xây dựng điểm kiểm hóa tại cửa khẩu đường sắt Bằng Tường, nâng cao năng lực kiểm hóa hàng hóa. Cùng thúc đẩy cơ quan hai nước tăng cường chia sẻ dữ liệu đường sắt hai nước Trung – Việt, nâng cao năng lực vận tải đường sắt.

(vi) Thúc đẩy các địa phương và các doanh nghiệp hai bên tăng cường hợp tác giữa cụm cảng Vịnh Bắc Bộ Quảng Tây với cảng Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng... của Việt Nam; mở và tăng mật độ tuyến vận tải container trái cây, thúc đẩy nhiều hơn nữa trái cây Việt Nam xuất khẩu sang Quảng Tây thông qua cụm cảng Vịnh Bắc Bộ, tạo thuận lợi hóa thương mại nông sản.

3. Về hợp tác xúc tiến thương mại

(i) Mở rộng hình thức hợp tác xúc tiến thương mại, tạo cơ hội giao lưu cho doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng hai bên; thúc đẩy giao thương giữa các nhà xuất nhập khẩu, mở rộng kênh tìm kiếm đơn hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước tham dự các hoạt động xúc tiến thương mại do hai bên tổ chức.

(ii) Tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ đơn vị đầu mối hai bên trong việc giới thiệu và mời các nhà mua hàng tham dự các hội chợ, hoạt động xúc tiến thương mại như Hội chợ Trung Quốc – ASEAN (CAEXPO), Hội chợ Thương mại quốc tế Việt Nam (VietNam Expo), Triển lãm công nghiệp thực phẩm Việt Nam (FOODEXPO), ...

4. Hợp tác khác

(i) Thực hiện tốt “Bản ghi nhớ về tăng cường đảm bảo hợp tác chuỗi cung ứng giữa Bộ Thương mại Trung Quốc và Bộ Công Thương Việt Nam”; thúc đẩy chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng hai nước phát triển an toàn, ổn định và lành mạnh.



(ii) Phối hợp nghiên cứu nhu cầu tăng cường hợp tác giữa các ngành sản xuất công nghiệp có tính bổ sung lẫn nhau giữa Việt Nam và Trung Quốc (Quảng Tây); chia sẻ thông tin, chính sách giữa các cặp khu công nghiệp hai bên trong các lĩnh vực hợp tác trọng điểm như công nghệ thông tin điện tử, hóa chất, dệt may, năng lượng mới, vật liệu mới, chế biến thực phẩm...; tăng cường chia sẻ thông tin và kinh nghiệm hợp tác trong các ngành năng lượng, logistics, thương mại điện tử, ô tô năng lượng mới, máy móc công trình, khoáng sản... Thúc đẩy các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng Việt Nam và Trung Quốc (Quảng Tây) xây dựng cơ chế hợp tác, tăng cường giao lưu ngành hàng và chia sẻ thông tin, thúc đẩy phát triển bền vững các ngành sản xuất.

(iii) Khuyến khích doanh nghiệp hai nước tăng cường giao lưu, hợp tác trong lĩnh vực thương mại điện tử nhằm mở rộng tiêu thụ sản phẩm đặc sắc, chất lượng cao của hai bên thông qua kênh tiêu thực trực tuyến, hợp tác đào tạo nhân viên chuyên ngành, chia sẻ kinh nghiệm sáng tạo, thực tiễn... trên cơ sở tuân thủ luật pháp mỗi nước.

(iv) Thúc đẩy các cơ quan liên quan của hai nước xem xét sớm đàm phán “Thỏa thuận khung xây dựng Khu hợp tác kinh tế qua biên giới”.

II. Tổ chức thực hiện

1. Cơ chế điều phối

(i) Cơ chế điều phối cấp Lãnh đạo Bộ/Khu

Hai Bên sẽ luân phiên tổ chức hội nghị hai năm một lần, 01 Thứ trưởng của Bộ Công Thương Việt Nam và 01 Phó Chủ tịch Chính quyền nhân dân Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây sẽ cùng triệu tập hội nghị để nghiên cứu các nhiệm vụ trọng điểm hàng năm, giải quyết các vấn đề lớn trong quá trình thực hiện.

(ii) Cơ chế điều phối cấp Vụ/Cục:

Đơn vị đầu mối phía Việt Nam là Vụ Thị trường châu Á-châu Phi, Bộ Công Thương Việt Nam, đơn vị đầu mối phía Quảng Tây là Sở Thương mại Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây. Đơn vị đầu mối sẽ phụ trách công tác liên lạc hàng ngày, điều phối giải quyết các công việc cụ thể, định kỳ họp 01 năm/lần để rà soát tình hình thực hiện “Kế hoạch hành động”.

2. Kinh phí

Hai Bên tự thu xếp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cụ thể. Hai Bên sẽ bàn bạc xác định phương án phân chia các kinh phí phát sinh liên quan tới triển khai các nhiệm vụ chung trên cơ sở nguyên tắc tự nguyện.



3. Sửa đổi, bổ sung và hiệu lực

Bản Kế hoạch hành động này là một bộ phận không thể tách rời của “Bản ghi nhớ”, có hiệu lực kể từ ngày ký. Kế hoạch có thời hạn từ năm 2024 - 2026, căn cứ theo tiến độ thực hiện và tình hình cụ thể, hai Bên sẽ tiếp tục trao đổi để xây dựng Kế hoạch hành động triển khai Bản ghi nhớ cho các giai đoạn tiếp theo.

Nếu một Bên muốn sửa đổi nội dung của Bản Kế hoạch hành động này, sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản hai bên đã thống nhất tại “Bản ghi nhớ”, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.

Bản Kế hoạch hành động này được làm thành 02 (hai) bản, mỗi bản đều được soạn thảo bằng tiếng Việt và tiếng Trung, mỗi Bên giữ 01 (một) bản, có hiệu lực như nhau./.

Đại diện Bộ Công Thương
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Đại diện Chính quyền nhân dân
Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây
nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai Bản ghi nhớ về tăng cường hợp tác trong lĩnh vực kinh tế, thương mại Việt Nam - Quảng Tây giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính quyền nhân dân Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

giai đoạn 2024 -2026

(Dự thảo 1 do phía Trung Quốc đề xuất)

Trong bối cảnh thực hiện toàn diện Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và thúc đẩy nâng cấp Hiệp định thương mại tự do Trung Quốc – ASEAN; nhằm quán triệt thực hiện nhận thức chung tại hội đàm giữa Lãnh đạo cấp cao hai nước, thực hiện toàn diện “Thông cáo báo chí chung nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” tháng 6 năm 2023; thực hiện tốt nhận thức chung quan trọng về tăng cường hợp tác tại các cuộc hội kiến, hội đàm trong khuôn khổ chuyến thăm Việt Nam tháng 3 năm 2023 giữa Bí thư Đảng ủy Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây với Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phạm Minh Chính và Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Nguyễn Hồng Diên, làm sâu sắc và mở rộng hơn nữa hợp tác thực chất trong lĩnh vực kinh tế thương mại giữa Quảng Tây với Việt Nam; căn cứ tình hình thực hiện “Bản ghi nhớ về tăng cường hợp tác trong lĩnh vực kinh tế thương mại” (Bản ghi nhớ) và “Kế hoạch hành động giai đoạn 2021 - 2023 triển khai Bản ghi nhớ” (Kế hoạch hành động) giữa Chính quyền nhân dân Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây Trung Quốc và Bộ Công Thương Việt Nam; trên cơ sở hiệp thương hữu nghị, hợp tác cùng thắng, tuân thủ quy định luật pháp hai nước và điều ước quốc tế hai nước Trung Quốc – Việt Nam là thành viên ký kết, hai bên cùng xây dựng và triển khai “Kế hoạch hành động mới giai đoạn 2024 – 2026” như sau:

I. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Mở rộng quy mô thương mại hàng hóa

a. Thương mại hàng nông sản

(i) Khuyến khích và ủng hộ doanh nghiệp bên nước tận dụng tốt quy tắc Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) triển khai hoạt động xuất nhập khẩu hàng nông sản nhằm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng hai nước, thúc đẩy đa dạng hóa thương mại. Phối hợp với các cơ quan liên quan hai nước Trung – Việt thúc đẩy quá trình mở cửa thị trường cho các loại quả có múi, quả dứa... của Việt Nam, mở rộng nhập khẩu quả hạch, cá, tôm, tổ yến, cà phê... từ Việt Nam, thúc đẩy phát triển ngành gia công tại chỗ. Thúc đẩy các cơ quan liên

quan mở rộng quy mô thị trường Việt Nam cho các mặt hàng nông sản xuất khẩu của Quảng Tây, Trung Quốc như hành tây, tỏi, khoai tây, cà rốt, táo, lê, quýt...; thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm đặc sắc của Quảng Tây như đồ hộp, trà Lục Bảo...

(ii) Hai bên cùng xây dựng thị trường giao dịch trái cây... tại khu vực biên giới với hình thức tập kết, bán buôn nhằm thúc đẩy phát triển nhanh ngành nghề hóa, tiêu chuẩn hóa và thương hiệu hóa nông nghiệp.

b. Về thương mại sản phẩm cơ điện

(i) Khuyến khích và ủng hộ doanh nghiệp hai bên tiến hành hợp tác thương mại sản phẩm cơ điện như ô tô, máy móc thiết bị, sản phẩm điện tử... Thúc đẩy giao thương hiệu quả cho các doanh nghiệp trọng điểm chất lượng cao trong các lĩnh vực như xe ô tô năng lượng mới, máy móc công trình, thông tin điện tử...; mở rộng hợp tác thương mại trong lĩnh vực xe ô tô năng lượng mới và tích trữ năng lượng tái tạo...; xây dựng cơ chế hợp tác thương mại hiệu quả, thúc đẩy thương mại song phương phát triển bền vững, lành mạnh.

(ii) Phối hợp tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu sản phẩm cơ điện, nâng cao hiệu quả thanh toán thương mại qua biên giới, hỗ trợ doanh nghiệp “chuyển khoản qua mạng” nhằm tiết kiệm thời gian chuyển khoản.

2. Về triển khai hợp tác thương mại điện tử qua biên giới

(a) Ủng hộ xây dựng các nền tảng thương mại điện tử và địa điểm, hạ tầng kho bãi, phân phối; tối ưu hóa dịch vụ của các nền tảng, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hai bên, thúc đẩy tăng trưởng thương mại song phương.

(b) Khuyến khích doanh nghiệp hai nước triển khai hợp tác trong lĩnh vực thương mại điện tử gồm thông qua các nền tảng thương mại điện tử mở rộng tiêu thụ sản phẩm đặc sắc, chất lượng cao hai bên thông qua kênh tiêu thực trực tuyến; ủng hộ giao lưu doanh nghiệp, đào tạo nhân viên chuyên ngành, chia sẻ kinh nghiệm sáng tạo, thực tiễn...

3. Về thuận lợi hóa thông quan

a. Nâng cao hiệu quả thông quan tại cửa khẩu

(i) Hai bên tăng cường hợp tác hơn nữa với địa phương liên quan hai nước, tăng cường xây dựng hạ tầng kiểm hóa hàng hóa tại các cửa khẩu, khu (cặp) chợ biên giới, lối mở biên giới giữa Quảng Tây Trung Quốc và các tỉnh biên giới Việt Nam; mở rộng đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa Hữu Nghị Quan – Hữu Nghị và Pò Chải – Tân Thanh cặp cửa khẩu Hữu Nghị Quan – Hữu Nghị; mở rộng cầu vận tải hàng hóa Động Trung – Hoành Mô; cùng nghiên cứu xây mới tuyến đường chuyên dụng vận tải hàng hóa chạy thẳng Lũng Nhị – Cốc Nam từ khu giám quản hàng hóa Lũng Nhị phía Trung Quốc đến Việt Nam; tiếp tục

nâng cao năng lực kiểm hóa và hiệu suất thông quan tại cửa khẩu biên giới Trung – Việt, hỗ trợ và tạo thuận lợi cho hàng hóa xuất nhập khẩu hai bên.

(ii) Đẩy nhanh xây dựng “Cửa khẩu thông minh”, sáng tạo và tối ưu hóa mô hình thông quan tại cửa khẩu, cùng thúc đẩy thí điểm xây dựng “Cửa khẩu thông minh” tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa Hữu Nghị Quan – Hữu Nghị, Pò Chài – Tân Thanh và Long Bang – Trà Lĩnh nhằm thực hiện mô hình thông quan thông minh và tự động hóa.

(iii) Tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tại các cặp chợ Pò Chài – Tân Thanh, Long Bang – Trà Lĩnh và Ái Điểm – Chi Ma; đảm bảo vận hành ổn định các cặp chợ Lũng Nhị – Cốc Nam, Thủy Khẩu – Tà Lùng, Lí Hòa – Bắc Phong Sinh, Bình Mãng – Sóc Giang... nhằm tạo thuận lợi cho hàng hóa thông quan.

(iv) Sớm thực hiện quy trình phê duyệt nội bộ về việc nâng cấp cửa khẩu Ái Điểm – Chi Ma thành cửa khẩu quốc tế và mở rộng đến lối mở Nhà Hồ – Co Sa; phía Việt Nam thực hiện quy trình phê duyệt nội bộ nâng cấp cửa khẩu Lý Vạn thành cửa khẩu quốc tế và đưa lối mở Bản Khòong vào thuộc phạm vi cửa khẩu Lý Vạn, nâng cao mức độ mở cửa tại các cửa khẩu biên giới hai bên. Hai bên tăng cường tuyên truyền các nội dung liên quan về việc nâng cấp cửa khẩu Long Bang – Trà Lĩnh thành cửa khẩu quốc tế và việc mở rộng cửa khẩu, tăng cường định hướng doanh nghiệp hai bên tận dụng tốt lối thông quan tại cặp cửa khẩu này.

(v) Phát huy vai trò cặp cửa khẩu đường sắt Bằng Tường – Đồng Đăng trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. Tích cực tuyên truyền, định hướng, mở rộng hoạt động xuất nhập khẩu trái cây và các mặt hàng khác qua cặp cửa khẩu đường sắt Bằng Tường – Đồng Đăng, phân luồng hiệu quả, giảm áp lực thông quan cho cặp cửa khẩu Hữu Nghị Quan – Hữu Nghị, bao gồm lối mở Pò Chài – Tân Thanh và Lũng Nhị – Cốc Nam).

(vi) Cùng tối ưu hóa quy trình thông quan và phương thức làm việc tại cửa khẩu, sáng tạo mô hình giám quản tại cửa khẩu, cùng nâng cao môi trường kinh doanh tại cửa khẩu biên giới trên bộ, tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh tổng hợp của các cửa khẩu biên giới trên bộ Trung – Việt trong hoạt động logistics qua biên giới Trung Quốc – ASEAN.

b. Nâng cao mức độ tiện lợi hóa logistics

(i) Thúc đẩy các cơ quan liên quan hai nước tăng cường triển khai hợp tác trong lĩnh vực vận tải đường bộ, đường sắt, hàng không..., thúc đẩy tiện lợi hóa logistics trong xuất nhập khẩu hàng hóa giữa hai bên. Thúc đẩy liên kết quy hoạch và xây dựng đồng bộ đường sắt, đường bộ giữa Quảng Tây với Việt Nam nhằm

hình thành tuyến vận tải hiệu quả, nhanh chóng trong vận tải đường sắt và đường bộ qua biên giới.

Phát huy đầy đủ ưu thế nhanh chóng của tuyến vận tải ô tô khách chạy thẳng “điểm đến điểm, cửa đến cửa”, nỗ lực thúc đẩy phát triển dịch vụ vận tải hành khách chạy thẳng Trung – Việt.

Tăng cường hợp tác giữa cụm cảng Vịnh Bắc Bộ Quảng Tây với cảng Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng... Việt Nam; mở và tăng mật độ tuyến vận tải container trái cây, thúc đẩy nhiều hơn nữa trái cây Việt Nam xuất khẩu sang Quảng Tây thông qua cụm cảng Vịnh Bắc Bộ, tạo thuận lợi hóa thương mại hàng nông sản.

(ii) Làm sâu sắc hợp tác vận tải đường sắt hai bên. Ủng hộ doanh nghiệp đường sắt hai nước tăng cường hợp tác trong việc nâng cao lượng hàng hóa xuất khẩu Việt Nam qua cảnh qua Trung Quốc; phía Việt Nam tăng cường xây dựng, nâng cao năng lực tiếp nhận tàu vận tải hàng hóa qua biên giới tại các ga Đồng Đăng (Lạng Sơn), Kép (Bắc Giang) và Yên Viên (Hà Nội), nâng cao năng lực vận tải và xếp dỡ trong vận tải đường sắt Trung – Việt; phía Trung Quốc tăng cường xây dựng điểm kiểm hóa tại cửa khẩu đường sắt Bằng Tường, nâng cao năng lực kiểm hóa hàng hóa. Cùng thúc đẩy liên thông dữ liệu đường sắt hai nước Trung – Việt, nâng cao năng lực vận tải đường sắt.

(iii) Cùng thúc đẩy khai thác ổn định và quy mô hóa chuyến tàu vận tải hàng hóa đường sắt qua biên giới Trung – Việt. Phối hợp thúc đẩy đưa dự án nâng cấp cải tạo tuyến đường sắt Nam Ninh – Bằng Tường – Đồng Đăng – Hà Nội vào Danh mục dự án ưu tiên trong hợp tác kinh tế thương mại Trung – Việt, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động vận tải đường sắt.

(iv) Tích cực thúc đẩy thí điểm hợp tác quốc tế mô hình “một cửa” trong thương mại quốc tế Trung Quốc – Việt Nam; thúc đẩy hợp tác về mô hình “cửa khẩu số” với Lạng Sơn; thúc đẩy việc chia sẻ thông tin logistics thông quan và chứng từ thương mại.

4. Về hợp tác xúc tiến thương mại

(i) Mở rộng phương thức hợp tác thương mại song phương, tạo cầu cơ hội giao lưu cho doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng hai bên; thúc đẩy giao thương giữa các nhà xuất nhập khẩu, mở rộng kênh tìm kiếm đơn hàng, nâng cao hiệu quả trong việc “chốt đơn”, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước tham dự các hoạt động xúc tiến thương mại do hai bên tổ chức.

(ii) Trong quá trình tổ chức doanh nghiệp tham dự các hội chợ, hoạt động xúc tiến thương mại như Hội chợ Trung Quốc – ASEAN, Triển lãm quốc tế Việt Nam, Triển lãm công nghiệp thực phẩm Việt Nam..., tạo điều kiện thuận lợi và

hỗ trợ cơ quan hợp tác của đơn vị đầu mỗi hai bên trong việc giới thiệu và mời các nhà mua hàng chuyên nghiệp...

5. Hợp tác trong các ngành sản xuất

(i) Thực hiện tốt “Bản ghi nhớ về tăng cường đảm bảo hợp tác chuỗi cung ứng giữa Bộ Thương mại Trung Quốc và Bộ Công Thương Việt Nam”; thúc đẩy chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng hai nước phát triển an toàn, ổn định và lành mạnh.

(ii) Làm sâu sắc hợp tác ngành sản xuất giữa Quảng Tây với Việt Nam, hình thành ưu thế bổ sung lẫn nhau, kết hợp hài hòa trong các phân đoạn của hợp tác ngành sản xuất trong bối cảnh mới. Xây dựng cơ chế hợp tác liên thông ngành, liên kết hạ tầng và chia sẻ ưu đãi chính sách giữa các cặp khu công nghiệp hai bên trong các lĩnh vực hợp tác trọng điểm như công nghệ thông tin điện tử, hóa chất, dệt may, năng lượng mới, vật liệu mới, chế biến thực phẩm...; tăng cường hợp tác trong các ngành năng lượng, logistics, thương mại điện tử...; ủng hộ doanh nghiệp hai bên hợp tác sâu trong các lĩnh vực ô tô năng lượng mới, máy móc công trình, khoáng sản... Thúc đẩy các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng hai bên xây dựng cơ chế hợp tác, tăng cường giao lưu ngành hàng và chia sẻ thông tin, thúc đẩy phát triển bền vững các ngành sản xuất.

Thúc đẩy Chính phủ hai nước đẩy nhanh tiến trình đàm phán “Thỏa thuận khung xây dựng Khu hợp tác kinh tế qua biên giới”. Thúc đẩy đạt đồng thuận về thiết kế tổng thể, quy hoạch phân khu, chính sách ưu đãi... trong “Khu hợp tác kinh tế qua biên giới”; thúc đẩy xây dựng, phát triển toàn diện “Khu hợp tác kinh tế qua biên giới”.

II. Tổ chức thực hiện

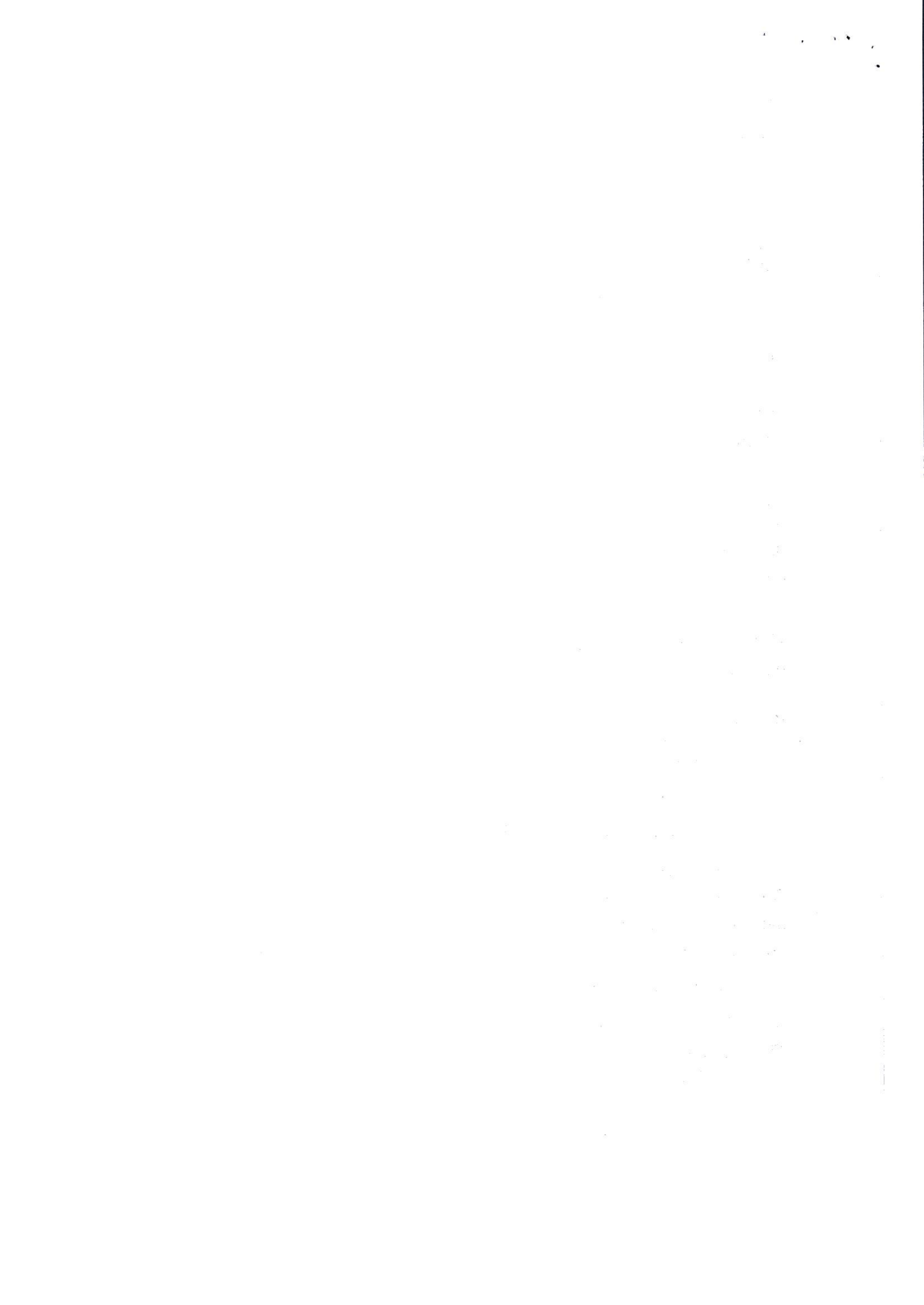
1. Cơ chế điều phối thường xuyên

(i) Cơ chế điều phối cấp Lãnh đạo Bộ/Khu

Hai Bên sẽ luân phiên tổ chức hội nghị hai năm một lần, 01 Thứ trưởng của Bộ Công Thương Việt Nam và 01 Phó Chủ tịch Chính quyền nhân dân Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây sẽ cùng triệu tập hội nghị để nghiên cứu các nhiệm vụ trọng điểm hàng năm, giải quyết các vấn đề lớn trong quá trình thực hiện.

(ii) Cơ chế điều phối cấp Vụ/Cục:

Đơn vị đầu mỗi phía Việt Nam là Vụ Thị trường châu Á-châu Phi, Bộ Công Thương Việt Nam, đơn vị đầu mỗi phía Quảng Tây là Sở Thương mại Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây. Đơn vị đầu mỗi sẽ phụ trách công tác liên lạc hàng ngày, điều phối giải quyết các công việc cụ thể, định kỳ 06 tháng/lần, thông báo cho nhau tình hình thực hiện “Kế hoạch hành động”.



2. Kinh phí

Hai Bên tự thu xếp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cụ thể. Hai Bên sẽ bàn bạc xác định phương án phân chia các kinh phí phát sinh liên quan tới triển khai các nhiệm vụ chung trên cơ sở nguyên tắc tự nguyện.

3. Sửa đổi, bổ sung và hiệu lực

Bản Kế hoạch hành động này là một bộ phận không thể tách rời của “Bản ghi nhớ”. Kế hoạch có thời hạn từ năm 2024 - 2026, căn cứ theo tiến độ thực hiện và tình hình cụ thể, hai Bên sẽ tiếp tục trao đổi để xây dựng Kế hoạch hành động triển khai Bản ghi nhớ cho các giai đoạn tiếp theo.

Nếu một Bên muốn sửa đổi nội dung của Bản Kế hoạch hành động này, sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản hai bên đã thống nhất tại “Bản ghi nhớ”, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.

Bản Kế hoạch hành động này được làm thành 02 (hai) bản, mỗi bản đều được soạn thảo bằng tiếng Việt và tiếng Trung, mỗi Bên giữ 01 (một) bản, có hiệu lực như nhau./.

Đại diện Bộ Công Thương
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Đại diện Chính quyền nhân dân
Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây
nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

附件

中华人民共和国广西壮族自治区人民政府 和越南社会主义共和国工贸部关于落实 桂越加强经贸领域合作备忘录三年 行动计划（2024—2026）

（中方建议稿）

在《区域全面经济伙伴关系协定》（RCEP）全面实施、中国—东盟自贸区 3.0 版加快推进的新形势下，为深入贯彻中越两国领导人会谈共识精神，全面落实 2023 年 6 月《中华人民共和国和越南社会主义共和国联合新闻公报》，切实落实好 2023 年 3 月广西壮族自治区党委书记刘宁访越期间与越共中央总书记阮富仲、越南政府总理范明政、越南工贸部部长阮鸿延会见会谈达成的重要合作共识，进一步深化拓展广西与越南经贸领域务实合作，根据中国广西壮族自治区人民政府与越南工贸部（以下两方统称双方，单方称为各自）落实《关于加强经贸领域合作备忘录》（以下简称《备忘录》）、《关于落实桂越加强经贸领域合作备忘录三年行动计划（2021—2023 年）》情况，在友好协商、合作共赢，遵守两国法律法规以及中越两国作为成员国签署的国际条约基础上，双方共同制定和开展新的三年（2024—2026 年）行动

计划如下：

一、重点任务

(一) 扩大货物贸易规模

1. 农产品贸易

①鼓励和支持双方企业用足用好《区域全面经济伙伴关系协定》(RCEP)规则开展两国适销对路优质农产品进出口贸易，促进贸易多样化。配合中越两国有关部门推进越南柑橘属水果、椰子等农水产品准入程序，扩大从越南进口坚果、鱼、虾、燕窝、咖啡等产品，促进落地加工产业发展。推动有关部门为中国广西扩大洋葱、蒜头、马铃薯、胡萝卜、苹果、梨、柑橘等农产品出口越南市场规模，推动罐头、六堡茶等广西特色产品出口。

②双方共同在边境地区建立水果等农产品交易市场，以集散和批发带动农业产业化、标准化、品牌化水平快速发展。

2. 机电产品贸易

③鼓励和支持双方企业开展汽车、机械设备、电子产品等机电产品贸易合作。推动双方优质新能源汽车、工程机械和电子信息等行业重点企业有效对接，拓展新能源汽车、新能源储能等领域贸易，建立长效贸易合作机制，促进双方贸易持续健康增长。

④配合为机电产品进出口贸易提供通关等便利，提升贸易跨境结算效率，助力企业“线上汇”，节约企业汇款时间。

(二) 开展跨境电子商务合作

3.共同推动跨境电子商务发展

⑤支持电子商务平台和仓储分拨场地、设施等建设，优化服务平台功能，为双边企业提供便利支持，促进双方贸易增长。

⑥鼓励两国企业开展电子商务合作，包括通过电子商务平台拓展双方优质特色产品网络销售渠道，支持企业交流、专业人员培训、创新实践经验分享等。

(三) 贸易通关便利化

4.提升口岸通关效率

⑦双方与两国有关地方进一步合作，加强中国广西与越南毗邻省口岸、边民互市贸易区（点）、边民通道的货物查验基础设施建设，拓宽友谊关—友谊口岸友谊关—友谊货运专用通道、浦寨—新清货运专用通道，扩建峒中—横模口岸货运桥，共同研究在中方弄尧监管货场与越南之间新建一条直通的弄尧—谷楠货运专用通道，不断提高中越边境口岸货物查验能力和通关效率，为双方货物进出口提供帮助和便利条件。

⑧加快智慧口岸建设，创新优化口岸通关模式，共同推进在友谊关—友谊通道、浦寨—新清通道、龙邦—茶岭通道开展智慧口岸建设试点，实现无人化、智能化通关。

⑨不断扩大浦寨—新清、龙邦—茶岭、爱店—峙马互市区货物进出口业务规模，保障弄尧—谷楠、水口—驮隆、里火—北风生、平孟—朔江等互市点稳定运营，为货物通关创造便利。

⑩尽快履行爱店—峙马口岸升格为国际性口岸并扩大开放那呼—锅沙通道各自国内审批程序，越方履行里板口岸升格为国际性口岸并将板空通道纳入口岸范围的国内审批程序，提升双方边境口岸开放水平。双方加强龙邦—茶岭口岸升格为国际性口岸并扩大开放有关宣传，加强引导双方企业用好该口岸通道。

⑪发挥凭祥—同登铁路口岸在商品进出口活动的作用。积极宣传、引导、扩大经凭祥—同登铁路口岸的水果和其他商品进出口活动，有效分流友谊关—友谊口岸（含浦寨—新清、弄尧—谷楠通道）货物通关压力。

⑫共同优化口岸通关流程和作业方式，创新口岸监管模式，共同提升边境公路口岸营商环境，不断提高中越边境公路口岸在中国—东盟跨境物流中的综合竞争力。

5.提升物流便利化水平

⑬推动两国有关部门加强在公路、铁路、航运等领域开展合作，促进双方进出口商品物流便利化。推动广西与越南铁路、公路规划衔接和同步建设，形成高效快捷的跨境铁路、陆路大通道。

充分发挥中越直达汽车运输“点到点、门到门”便捷优势，大力推进中越直达运输发展。

加强广西北部湾港与越南胡志明港、岘港港、海防港等港口合作，开通并加密水果集装箱快线，促进更多越南水果发往北部湾港，推动农产品贸易便利化。

⑭双方深化铁路运输合作。支持两国铁路企业就提升越南货物过境中国运量加强合作：越方加强越南谅山同登、北江夹站、河内安源场站承接跨境班列能力建设，提高中越铁路运输和装卸能力；中方加强凭祥铁路口岸查验场地建设，提高货物查验能力。共同推动中越两国铁路数据实现互联互通，提升铁路运输能力。

⑮共同推动中越跨境货运铁路班列规模化稳定开行。合力推动南宁—凭祥—同登—河内铁路扩能改造项目列入中越经贸合作优先项目，提升铁路运输能力和效率。

⑯积极推动中国—越南国际贸易“单一窗口”国际合作试点，推进与谅山“数字口岸”合作，推进通关物流及贸易单证等信息数据共享。

（四）贸易促进合作

⑰扩大双边贸易合作方式，为双方企业和商协会搭建推介交流平台，促进供采对接，拓展订单渠道，提升成交时效，为两国企业参加双方举办的贸促活动创造便利条件。

⑱在组织企业参加中国广西和越南举办的中国—东盟博览会（及旗下境外展）、越南国际博览会、越南食品工业博览会等展会、贸促活动工作中，给双方牵头部门在活动合作方推荐、专业采购商邀请等方面提供便利条件和支持。

(五) 产业合作

⑲落实好《中国商务部与越南工贸部关于加强供应链保障合作的谅解备忘录》，促进两国产业链、供应链安全稳定和健康发展。

⑳深化桂越产业合作，形成产业优势互补、上下游良性互动的产业合作新局面。建立产业互联、设施互通、政策互惠的双园结对合作机制，重点在电子信息技术、化工、轻工纺织、新能源、新材料、食品加工等领域合作，加强能源、物流、电子商务等配套产业合作，支持双方企业在新能源汽车、工程机械、矿产等行业领域深化合作。推动双方行业企业、商协会建立合作机制，增强行业交流和信息共享，促进产业可持续发展。

推动两国政府加快跨境经济合作区建设框架协议的谈判进程。推动双方在跨境经济合作区顶层设计、园区规划设计、优惠政策等方面达成一致，促进跨境经济合作区开发建设全面发力。

二、组织实施

(六) 常态化协调机制

副部级协调机制。双方按一年一次轮流举办的形式由中国广西壮族自治区人民政府1名分管副主席、越南工贸部1名分管副部长共同召集一次会议，研究提出年度重点任务，解决实施过程中的重大问题。

司局级协调机制。广西方牵头单位为广西壮族自治区商务厅，越方牵头单位为越南工贸部亚洲—非洲市场司。牵头单位负责日常联络工作，协调解决具体事项，每半年一次定期相互通报《三年行动计划》落实情况。

(七) 经费

双方自行安排落实具体任务的经费。在自愿原则的基础上，双方商讨确定涉及执行共同任务时产生的费用的分摊方案。

(八) 修改、补充和效力

本《三年行动计划》是落实《备忘录》不可或缺的一部分，实施期为2024—2026年。根据落实进度和具体情况，双方将继续协商制定下一阶段落实《备忘录》的《三年行动计划》。

如一方要修改本《三年行动计划》将不影响双方在《备忘录》中已达成一致的条款，双方另有协议除外。

本《三年行动计划》一式两份，每份以中文和越文书就，双方各执一份，具有同等效力。

中华人民共和国
广西壮族自治区人民政府代表

越南社会主义共和国
工贸部代表



